

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN PHÚ NHUẬN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 581/2020/KDTM-ST  
Ngày: 03-9-2020  
V/v tranh chấp về hợp đồng mua bán  
hàng hóa.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Ngọc Trâm

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Huỳnh Văn Phát
2. Bà Lê Thị Thu Hương

**Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Trang - Thư ký Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Thị Bích Phượng - Kiểm sát viên

Ngày 03 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 0380/2019/TLST-KDTM ngày 28 tháng 5 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2020/QĐXX-KDTM ngày 22 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Công ty KNC;

Trụ sở: 207/36 đường S, Phường T, Quận M, Tp. Hồ Chí Minh.

*Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:* Ông Đ (Giám đốc Công ty KNC). (Có mặt)

*2. Bị đơn:* Công ty TC.

Trụ sở: 81 Phan Đăng Lưu, Phường 07, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện hợp pháp của bị đơn:* Bà L (Giám đốc Công ty TC). (vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 15-5-2019, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là Ông Trình bày:

Ngày 07/10/2016 Công ty KNC ( từ đây gọi tắt là công ty KNC) và Công ty TC ( từ đây gọi tắt là công ty TC) ký kết hợp đồng mua bán hàng hóa số 18-16-2016/HĐMB, theo đó công ty KNC đồng ý bán cho công ty TC các sản phẩm do công ty KNC nhập khẩu ( hoặc sản xuất) và phân phối tại thị trường Việt Nam, chi tiết đính kèm theo phụ lục hợp đồng. Theo phương thức thanh toán từng đơn hàng, 30 ngày kể từ ngày bên bán giao hàng cho bên mua. Quá trình thực hiện hợp đồng, công ty TC còn nợ tiền hàng công ty KNC 111.607.602 đồng, hai bên đã tiến hành xác nhận công nợ vào ngày 26/7/2018. công ty KNC đã nhiều lần yêu cầu công ty TC thanh toán số nợ trên nhưng công ty TC vẫn không thực hiện. Nay công ty KNC khởi kiện yêu cầu công ty TC thanh toán một lần số nợ 111.607.602 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến về việc giải quyết vụ án là đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Công ty KNC khởi kiện yêu cầu Công ty TC trả số tiền còn nợ phát sinh từ hợp đồng mua bán giữa các bên. Đây là vụ án kinh doanh thương mại do tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh giữa các tổ chức có đăng ký kinh doanh và đều có mục đích lợi nhuận. Bị đơn có địa chỉ trụ sở tại quận Phú Nhuận, căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Về tố tụng: Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại Điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn trả ngay số tiền nợ mua hàng là 111.607.602 đồng (một trăm mười một triệu sáu trăm lẻ bảy nghìn sáu trăm lẻ hai đồng) ngay khi bản án có hiệu lực.

Căn cứ Hợp đồng mua bán hàng hòa số 18-16-2016/HĐMB và phụ lục hợp đồng ngày 07/7/2016 và Công ty TC thì công ty KNC bán cho công ty TC các sản phẩm do công ty KNC nhập khẩu và phân phối, sản phẩm nhãn hiệu Dr Brown's, xuất xứ : Mỹ. Theo phương thức thanh toán từng đơn hàng, 30 ngày kể từ ngày bên bán giao hàng cho bên mua. Quá trình thực hiện hợp đồng, công ty TC còn nợ tiền hàng công ty KNC 111.607.602 đồng, hai bên đã tiến hành xác nhận công nợ vào ngày 26/7/2018 và công ty TC cam kết thanh toán số nợ trên trong năm 2018, tuy nhiên đến nay Công ty TC vẫn không thực hiện, vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận trong hợp đồng mua bán hàng hóa và quy định tại Điều 50 Luật Thương mại năm 2005. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ để chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

[3] Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến về việc giải quyết vụ án là đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

[4] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả 111.607.602 đồng, được chấp nhận toàn bộ, nên theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn phải chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại với mức thu là (5% (111.607.602 đồng) 5.580.380 đồng).

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 50 và Điều 306 Luật Thương mại năm 2005; Nghị Quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc áp dụng một số quy định pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Luật thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án,

1. Buộc Công ty TC trả cho Công ty KNC số tiền 111.607.602 đồng (một trăm mười một triệu sáu trăm lẻ bảy nghìn sáu trăm lẻ hai đồng). Thi hành một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định Điều 306 Luật Thương mại năm 2005.

2. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

+ Công ty TC phải nộp án phí là 5.580.380 đồng (năm triệu năm trăm tám mươi nghìn ba trăm tám mươi đồng).

+ Hoàn lại cho Công ty KNC số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 2.790.000 đồng theo biên lai thu số AA/2017/0041863 ngày 27 tháng 5 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.PN;
- Những người tham gia tố tụng;
- THADS Q.QPN;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Ngọc Trâm**